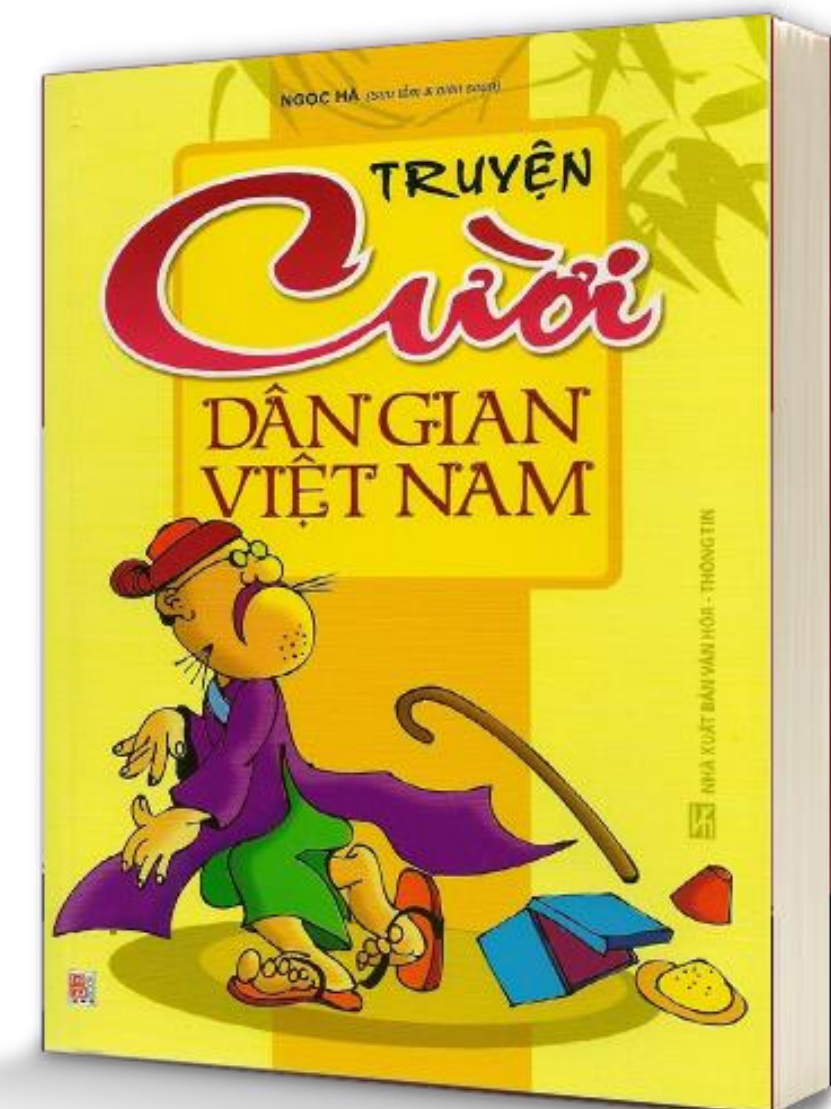
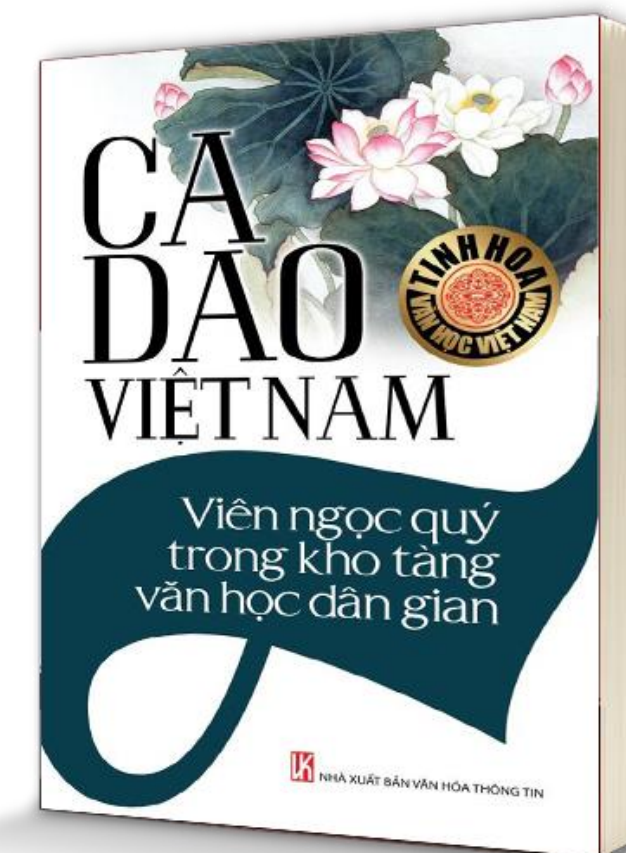
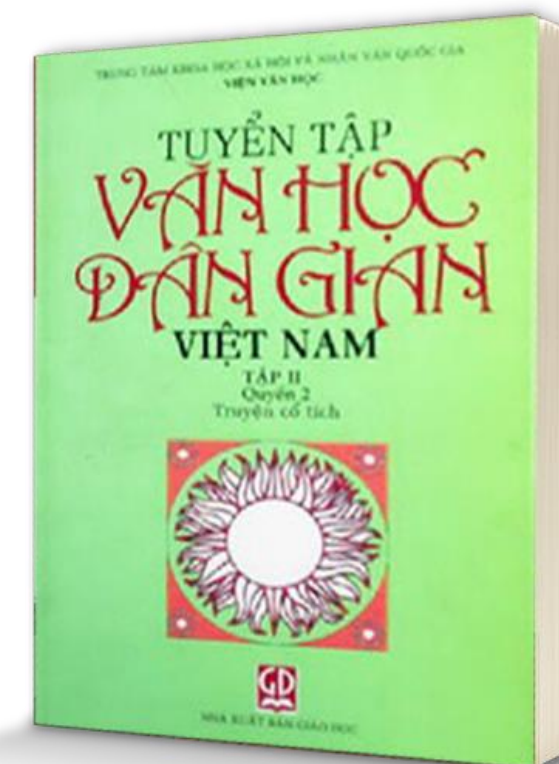




KIẾN THỨC NỀN CHUYÊN ĐỀ ĐỌC HIỂU CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ



I

**Khái quát hệ thống âm tiết
Tiếng Việt trong tu từ ngữ âm**

II

Biện pháp tu từ ngữ âm

III

Luyện tập mở rộng



I

Khái quát hệ thống âm tiết Tiếng Việt trong tu từ ngữ âm

Trong các phép tu từ ngữ âm của tiếng Việt thì không thể thiếu các yếu tố như :

1. HỆ THỐNG THANH ĐIỀU

2. HỆ THỐNG NGUYÊN ÂM

3. HỆ THỐNG PHỤ ÂM

1. Hệ thống thanh điệu

- Gồm 6 thanh : **ngang- huyền – sắc – ngã – nặng** và được thể hiện ở hai mặt đối lập :

■ ■ **a. Mặt âm vực
(độ cao của
thanh điệu) :**

Bổng = ngang – ngã – sắc

Trầm = huyền – hỏi – nặng

⤴ **b. Mặt âm điệu :**

Bằng (không gãy) = ngang – huyền

Trắc (gãy) = sắc – nặng – hỏi – ngã



Giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong sáng tác thơ văn



2. Hệ thống nguyên âm : u, ư, e, ê, o, ô, ơ, a, ă, â, i,

- Các nguyên âm tiếng Việt có hai mặt đối lập:

■ a. Mặt âm vực : chia hai loại

+ **Loại bổng**: gồm các nguyên âm hàng trước không tròn môi khi đọc đó là: i, e, ê, iê

+ **Loại trầm**: Gồm các nguyên âm hàng sau tròn môi khi đọc là: u, ô, o, uô , Các nguyên âm hàng giữa: ư, ơ, â, a, ă, ươ là loại trầm vừa hoặc tính trung hòa.

■ b. Mặt âm lượng :

+ **Bậc lớn** (sáng) gồm nguyên âm rộng, hơi rộng là: e, a, ă, o.

+ **Bậc nhỏ** (tối) gồm các nguyên âm hẹp là: i, ư, u



Giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong sáng tác thơ văn

3. Hệ thống phụ âm :

- - Các phụ âm tiếng việt không làm thành một hệ thống có những thể đối lập rõ rệt như hệ thống nguyên âm. Tuy vậy, Hệ thống phụ âm cùng với phần vần tạo nên một sức gợi tả nhất định, các nhà thơ thường dùng biện pháp phụ âm đầu để tạo nên biểu tượng về một sức mạnh.





NGỮ VĂN

LỚP

10

PHƯƠNG PHÁP
BỘ MÔN

CHUYÊN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN

II

BIỆN PHÁP TU TỪ NGỮ ÂM

Theo các em, tu từ là gì?



TU TỪ

- ✚ TU: **luyện**
- ✚ TỪ: **từ ngữ**
- ✚ **TU TỪ**: Cách thức sử dụng từ ngữ một cách sáng tạo, giúp từ ngữ trở nên sinh động, hấp dẫn



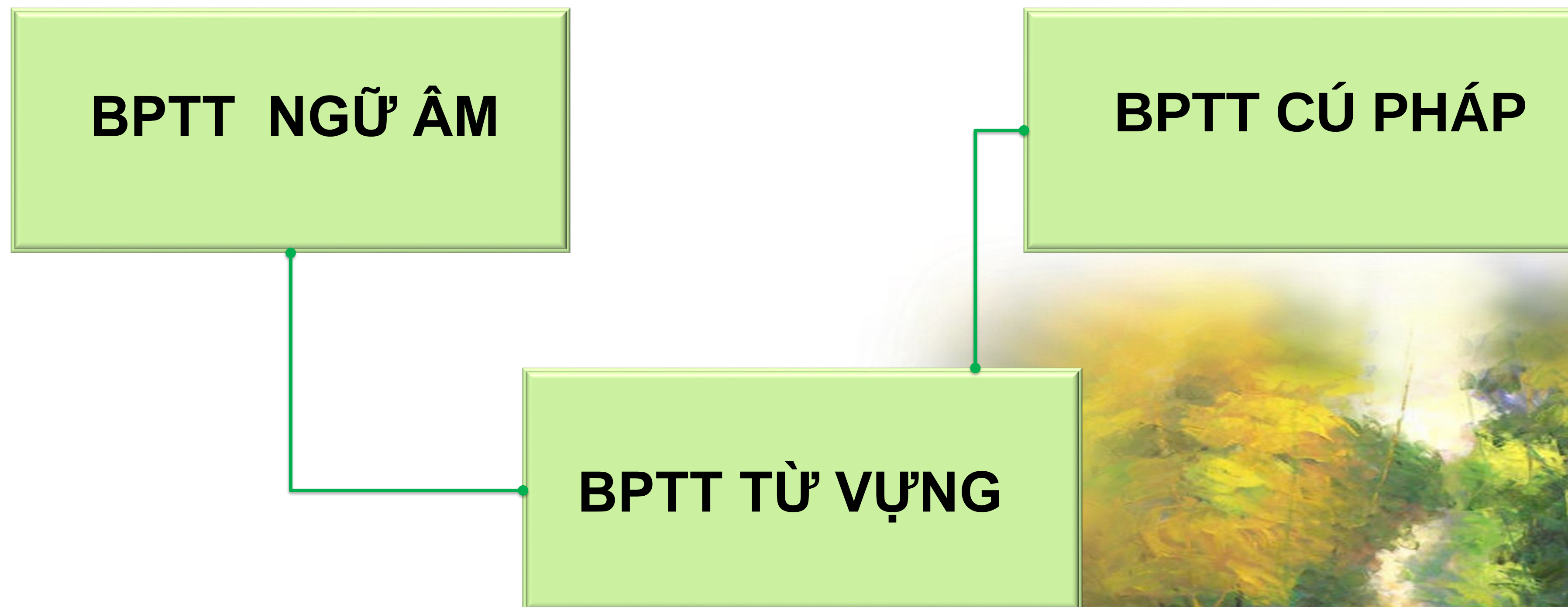
II. *BIỆN PHÁP TU TỪ NGỮ ÂM*

Theo em, biện pháp tu từ được chia làm mấy loại ?



II. *BIỆN PHÁP TU TỪ NGỮ ÂM*

Các biện pháp tu từ được chia làm 3 loại sau :



II. BIỆN PHÁP TU TỪ NGỮ ÂM

a.

**a. Khái
niệm**

Là cách phối hợp, sử dụng khéo léo các âm, thanh, vần, điệu đem đến những màu sắc biểu cảm nhất định cho văn bản.

b.

**b. BPTT ngữ âm
thường gặp**

Điệp âm, hài âm, tượng thanh, hài thanh, tạo nhịp điệu, tạo âm hưởng.



▶ **Điệp âm**

▶ **Hài âm**

▶ **Tượng thanh**

▶ **Hài thanh**

▶ **Tạo âm hưởng**

▶ **Tạo nhịp điệu**

01

BIỆN PHÁP 1

ĐIỆP ÂM

※ điệp âm

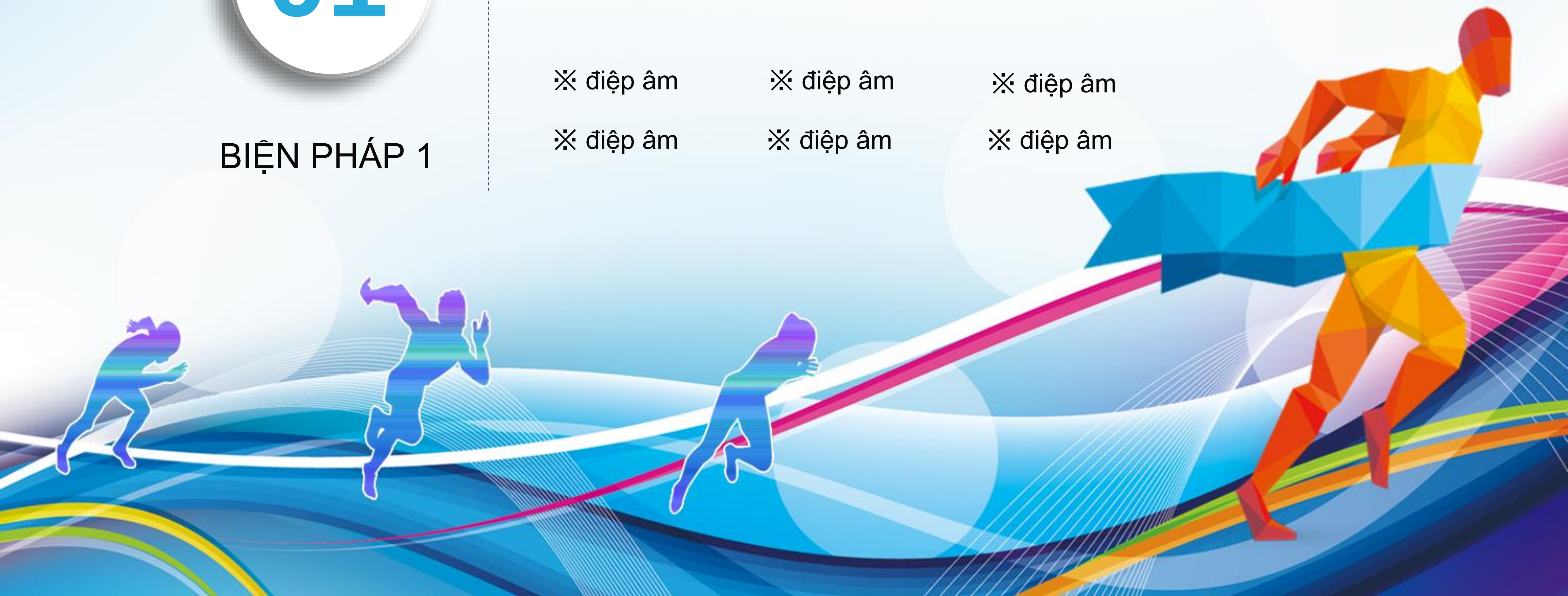
※ điệp âm

※ điệp âm

※ điệp âm

※ điệp âm

※ điệp âm





1. ĐIỆP ÂM

a.KHÁI NIỆM

Là BPTT cố ý lặp lại một số yếu tố ngữ âm nào đó (phụ âm đầu , vần hoặc thanh) để tạo ra sự cộng hưởng ý nghĩa.

b.PHÂN LOẠI

+**Điệp phụ âm đầu** : là sự lặp lại phụ âm đầu .

+**Điệp vần** : là sự cố ý tạo ra sự trùng điệp về âm hưởng bằng cách lặp lại những âm tiết có phần giống nhau .

+**Điệp thanh** : sử dụng lặp lại các thanh điệu cùng nhóm (bằng / trắc)

KHÁI NIỆM

PHÂN LOẠI

HIỆU QUẢ
NGHỆ
THUẬT

c.HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Có tác dụng tô đậm thêm hình tượng, cảm xúc, gợi liên tưởng đồng thời giúp cho lời văn , lời thơ thêm nhạc tính .



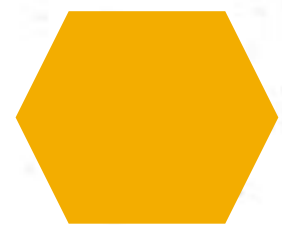


1.ĐIỆP ÂM

NGŨ' LIỆU

Phân tích phép điệp âm trong câu thơ sau:

*Nỗi niềm chi rứa Huế ơi
Mà mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên»*



HIỆU QUẢ

Tác giả đã điệp lại nhiều lần phụ âm đầu tạo nên ấn tượng mạnh mẽ về những cơn mưa triền miên, dai dẳng, nhằm nhấn mạnh nỗi niềm đau đáu của mình về quê hương xứ Huế.



DẤU HIỆU

Sự lặp lại các cặp phụ âm đầu : n-n (nỗi niềm); m-m (mà mưa); x- x(xối xả); tr- tr (trắng trời) ; th-th (Thừa Thiên).



02

BIỆN PHÁP 2

HÀI ÂM

※ hài âm

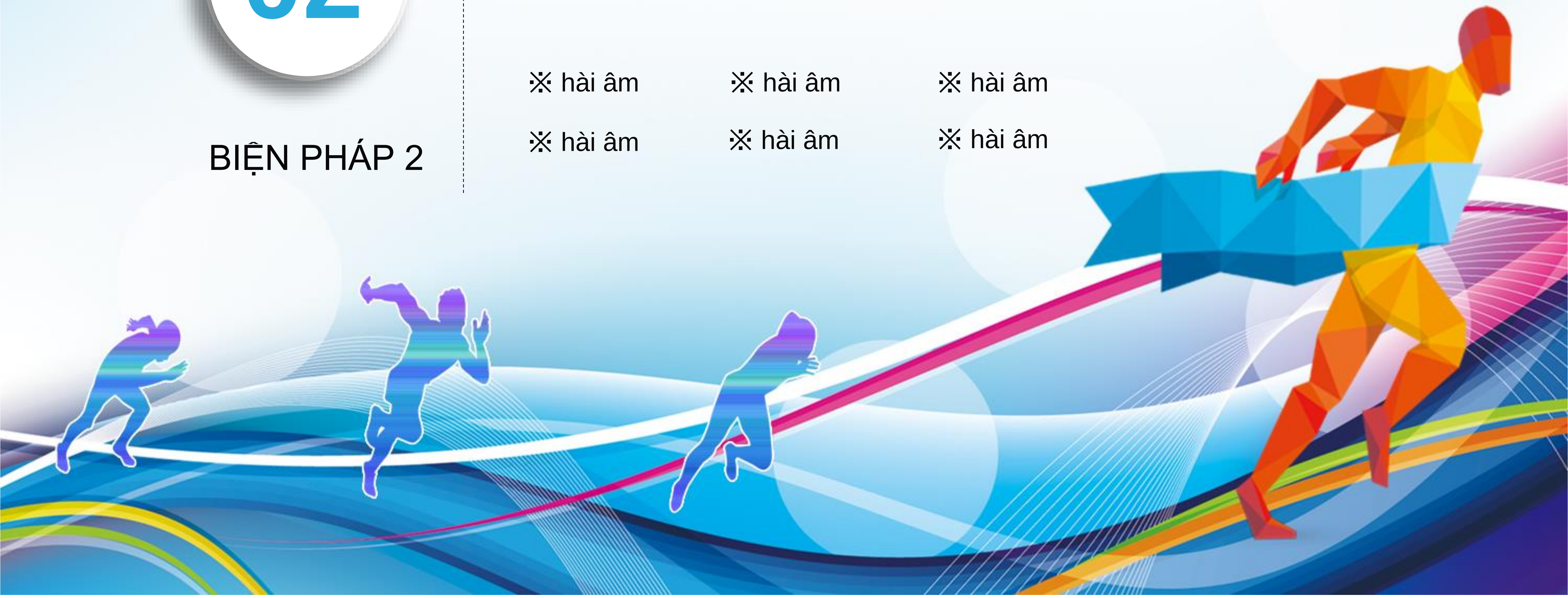
※ hài âm

※ hài âm

※ hài âm

※ hài âm

※ hài âm



**a.KHÁI
NIỆM**

Hài âm là biện pháp tu từ ngữ âm, trong đó người ta cố ý sử dụng một cách tổng hợp các biện pháp tu từ ngữ âm nhằm tạo nên một sự phù hợp giữa hiệu quả biểu cảm – cảm xúc của hình tượng âm thanh với nội dung biểu cảm của câu thơ.

**b.HIỆU
QUẢ**

- Tạo nên tiết tấu, nhạc tính cho câu thơ
- Tránh sự lặp lại nhàm chán

**c.DẤU
HIỆU**

Biện pháp hài âm chú ý đến sự hài hoà các mặt đối lập của âm tiết như : mở /đóng, cao /thấp, ngắn/dài, mạnh /yếu, trầm/bổng, ở những vị trí nhất định

HÀI ÂM



2. HÀI ÂM

NGŨ LIỆU

Phân tích giá trị biểu đạt của phép hài âm trong câu thơ sau :

Em ơi Ba Lan mùa tuyết tan

Đường Bạch Dương sương trắng nắng tràn

HIỆU QUẢ NỘI DUNG

Bằng biện pháp tu từ ngữ âm Tố Hữu đã mang đến cho người đọc một cảm nhận thật chính xác và sâu sắc về cảnh tuyết tan trên đất Ba Lan cùng những hàng bạch dương ngập đầy ánh nắng. Khiến người đọc cảm nhận được sự tươi mới, tươi vui, rộng mở của tâm hồn nhà thơ.

DẤU HIỆU

Câu thơ được mở ra với toàn là những âm mở: “an, ang, ơ”. (vần “an” trong hai từ “Lan” và “tan”, “tràn”. Vần “ương” trong “đường bạch dương sương”. Vần “ăng” trong “trắng nắng”). Đây là những âm có độ mở khẩu hình lớn nhất trong tiếng Việt.

VÍ DỤ



03

BIỆN PHÁP 3

TỰ ĐỘNG THÀNH

✂ Tự động thành

✂ Tự động thành

✂ Tự động thành

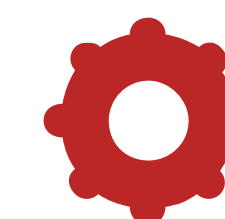
✂ Tự động thành

✂ Tự động thành

✂ Tự động thành



3. TƯỢNG THANH



DẤU HIỆU NHẬN BIẾT

Là những từ láy mô phỏng âm thanh, gợi tả hình ảnh, dáng vẻ.



HIỆU QUẢ

Có tác dụng mang lại sự biểu cảm, phong phú, sinh động cho sự diễn đạt. Đặc biệt trong văn miêu tả, tượng thanh giúp mọi thứ hiện ra thật tự nhiên, sống động, nhiều sắc thái.



KHÁI NIỆM

Là BPTT dựa trên sự cố ý bắt chước mô phỏng, biểu hiện một âm hưởng (âm thanh) trong thực tế khách quan ngoài ngôn ngữ bằng cách phối hợp những yếu tố ngữ âm có dáng vẻ tương tự.



3. TỰ TƯỢNG THANH

NGŨ LIỆU

Phân tích phép tu từ tự tượng thanh
trong câu thơ sau:

“Gió đập cành tre khua lắc cắc
Sóng dồn mặt nước vỗ long bong”

HIỆU QUẢ

Biểu hiện chính xác, chân
thực của tiếng gió đập
vào cành tre, tiếng sóng
vỗ trên mặt nước .

DẤU HIỆU

Từ tượng thanh : lắc cắc;
long bong



04

BIỆN PHÁP 4

HÀI THANH

※ hài thanh ※ hài thanh ※ hài thanh
※ hài thanh ※ hài thanh ※ hài thanh





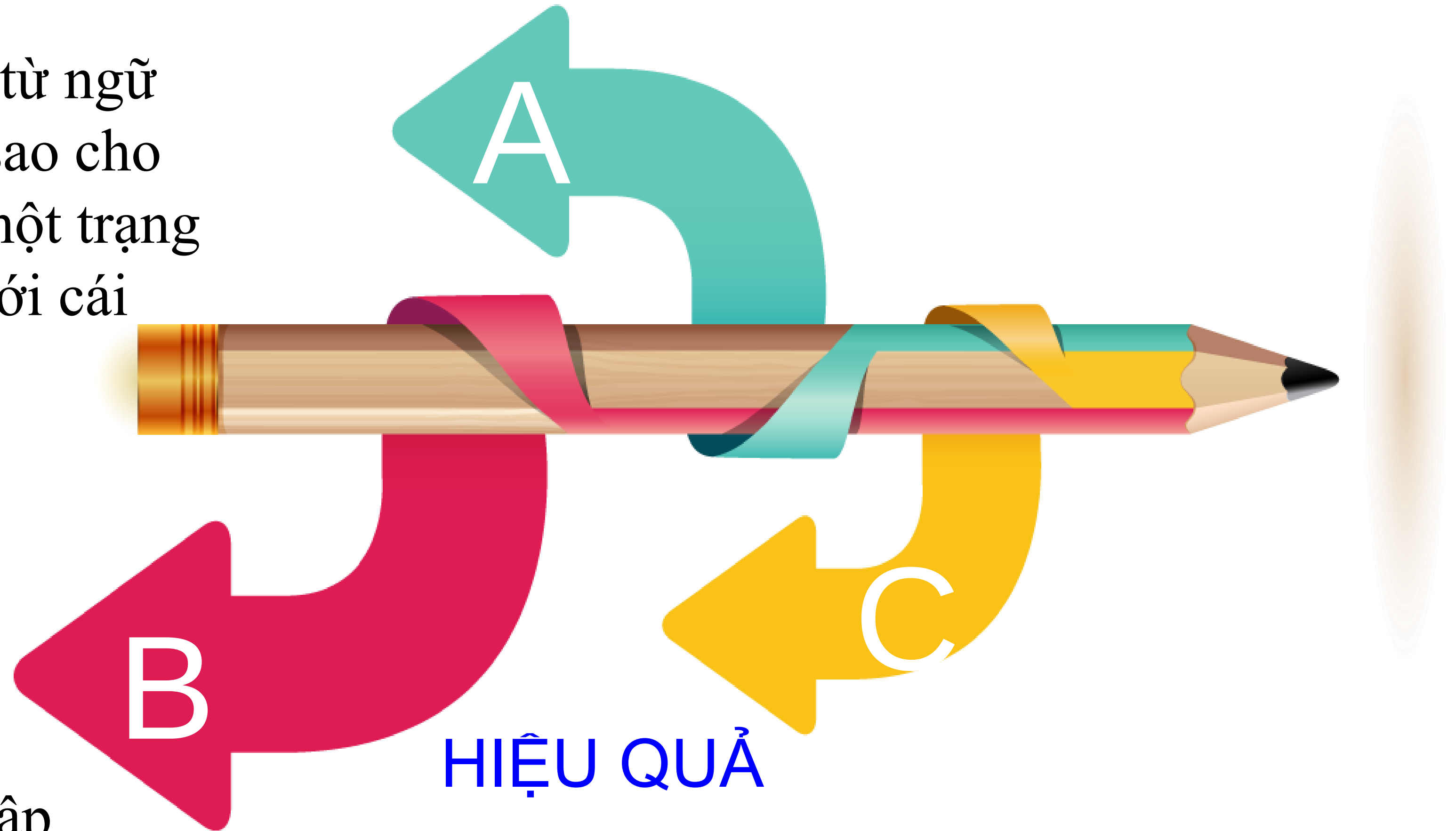
KHÁI NIỆM

Hài thanh là biện pháp tu từ ngữ âm kết hợp các âm thanh sao cho hài hòa để có thể gợi lên một trạng thái, cảm xúc tương ứng với cái được biểu đạt.

DẤU HIỆU

Có sự hài hoà các mặt đối lập về thanh điệu: cao/thấp; gãy /không gãy, tức là đối lập âm vực và đường nét thanh điệu.

4.HÀI THANH



HIỆU QUẢ

Làm cho bài văn, bài thơ có thêm tính nhạc gợi lên những cảm xúc thẩm mĩ trong nhận thức của người đọc.



4. HÀI THANH

NGŨ LIỆU

Phân tích phép hài thanh trong
đoạn thơ sau:

Gió sao là lạ. Mây khang khác
Không hiểu hay là nhịp cuối năm
Hôm qua thì tiếc. Mai thì sợ
Tuột cương. Trắng cũ lại trắng rằm !
(Cuối năm - Hữu Thỉnh)

HIỆU QUẢ

Diễn tả tâm trạng hồi hộp, lo âu, giật
mình trước tốc độ của nhịp sống.

DẤU HIỆU

- Các vế của câu thơ và giữa các câu thơ với nhau có sự hài hoà về thanh: âm vực thấp với âm vực cao (là lạ - khang khác - năm - tiếc - sợ - cương - rằm).
- Các âm tiết đi từ âm tiết mở đến đóng đến nửa đóng, từ âm có độ vang ít đến âm có độ vang nhiều kết hợp với các dấu chấm câu bất thường ở giữa câu và mỗi chỗ xuống dòng.

VÍ DỤ



05

BIỆN PHÁP 5

TẠO ÂM HƯỞNG

※ tạo âm hưởng

※ tạo âm hưởng

※ tạo âm hưởng

※ tạo âm hưởng

※ tạo âm hưởng

※ tạo âm hưởng



5. TẠO ÂM HƯỞNG

a. KHÁI NIỆM

Là biện pháp tu từ ngữ âm trong đó người ta phối hợp âm thanh ,nhịp điệu của câu văn để tạo ra một sự cân đối nhịp nhàng và hòa quyện cho câu văn, bài văn.

b. DẤU HIỆU

Được dùng chủ yếu trong văn xuôi nghệ thuật

c. HIỆU QUẢ

- Tạo sự cân đối nhịp nhàng , uyển chuyển, êm ái du dương .
- Tạo ra một âm hưởng hòa quyện với nội dung hình tượng của câu văn.



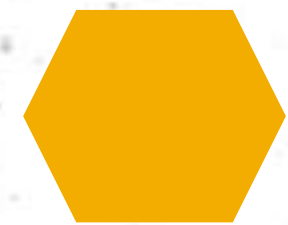


5. TẠO ÂM HƯỞNG

NGŨ LIỆU

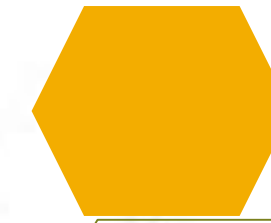
Nhận xét về nhịp điệu, sự phối hợp âm thanh trong đoạn văn sau :

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập'



HIỆU QUẢ

Tạo nên âm hưởng hùng hồn, đánh thép cho lời tuyên ngôn của tác giả



DẤU HIỆU

- Đoạn văn có 4 nhịp : 2 nhịp ngắn , 2 nhịp dài.
- Sự thay đổi thanh điệu cuối nhịp.
- Phép lặp cú pháp, lặp từ ngữ.



06

BIỆN PHÁP 6

TẠO NHỊP ĐIỆU

✂ tạo nhịp điệu

✂ tạo nhịp điệu

✂ tạo nhịp điệu

✂ tạo nhịp điệu

✂ tạo nhịp điệu

✂ tạo nhịp điệu



6. TẠO NHỊP ĐIỆU

a. KHÁI NIỆM

Là biện pháp tu từ ngữ âm trong đó người ta cốt tạo nên một âm hưởng hấp dẫn bằng hình thức cân đối nhịp nhàng của lời văn.

b. DẤU HIỆU

Được dùng chủ yếu trong văn xuôi chính luận

c. HIỆU QUẢ

- Nhằm làm cho lí luận có sức thuyết phục mạnh mẽ.



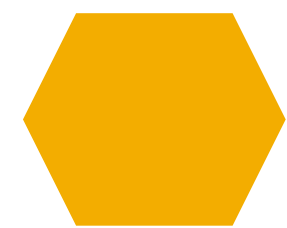


6. TẠO NHỊP ĐIỀU

NGŨ LIỆU

Nhận xét về nhịp điệu, sự phối hợp âm thanh trong đoạn văn sau :

“Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!”



HIỆU QUẢ

Đoạn văn có nhịp điệu khi nhanh, khi chậm, dứt khoát, mạnh mẽ nhằm khẳng định, ngợi ca sức mạnh ý chí kiên cường của cây tre cũng như của con người VN trong công cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập, tự do của Tổ Quốc.

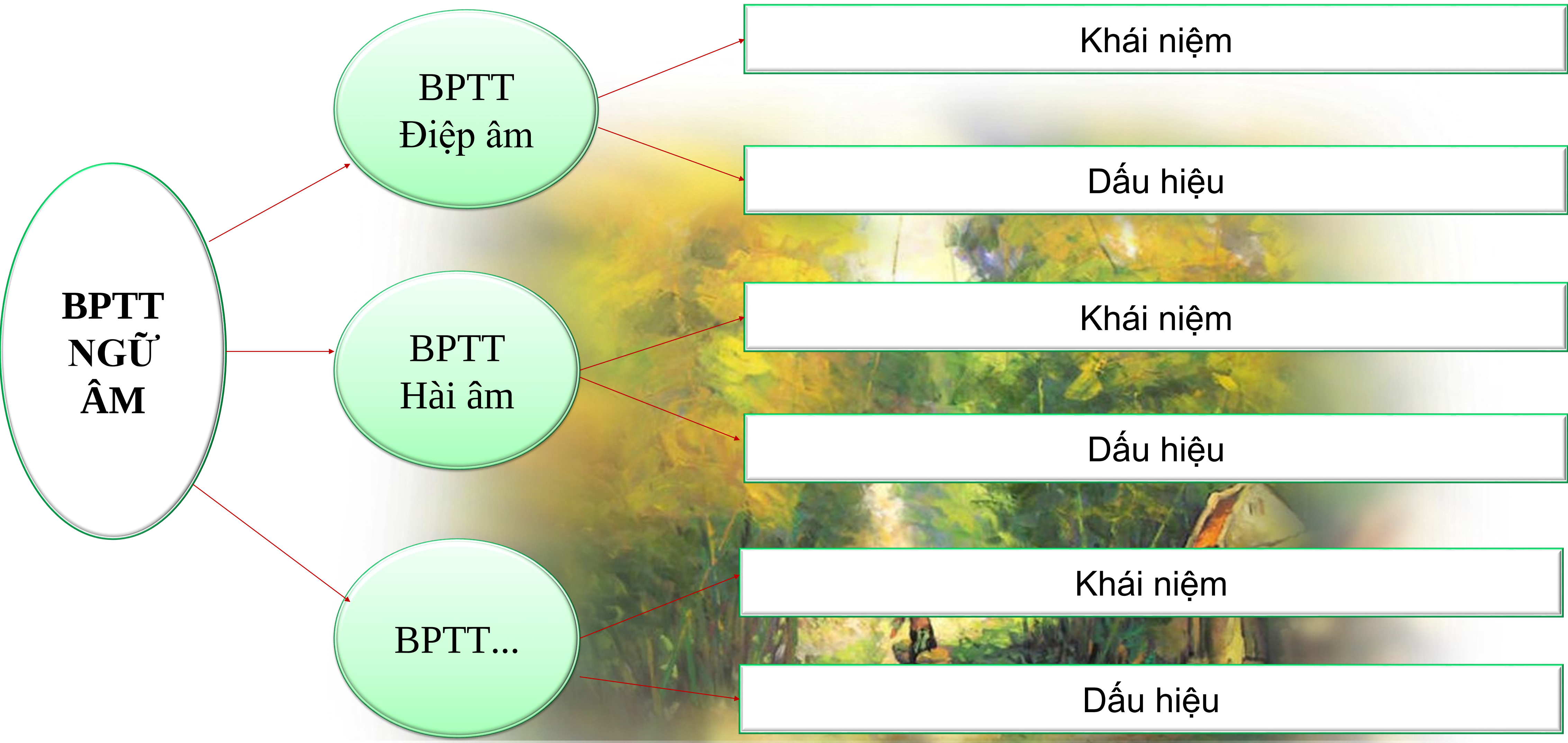
DẤU HIỆU

- Ngắt nhịp liên tiếp.
- Nhịp ngắn trước, nhịp dài sau.
- Hai câu cuối ngắt nhịp giữa CN –VN .



PHIẾU HỌC TẬP

Em hãy vẽ sơ đồ tư duy về các BPTT ngữ âm theo mẫu sau :



III LUYỆN TẬP MỞ RỘNG

Bài 1 : Nhận xét về cách sử dụng các thanh điệu và điệp âm trong văn bản sau :

Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi
(Quang Dũng- Tây Tiến)

Bài 2 : phân tích giá trị biểu đạt của phép tượng thanh trong văn bản sau :

Thánh thót tàu tiêu mấy hạt mưa
Khen ai khéo vẽ cảnh tiêu sơ
Xanh om cỏ thụ tròn xoe tán
Trắng xóa tràng giang phẳng lặng tờ
(Hồ Xuân Hương)



III LUYỆN TẬP MỞ RỘNG

Bài 3 : Nhận xét về nhịp điệu, sự phối hợp âm thanh, độ dài ngắn các câu thơ, điệp âm để làm sáng tỏ quyết tâm của các chiến sĩ Điện Biên :

Hoan hô chiến sĩ Điện Biên
Chiến sĩ anh hùng đầu nung lửa sắt
Năm mươi sáu ngày đêm :
khoét núi, ngủ hầm,
mưa dầm, cơm vắt
Máu trôi bùn non
Gan không núng
Chí không mòn ...
(Tố Hữu, Hoan hô chiến sĩ Điện Biên)

Bài 4 : phân tích giá trị biểu đạt của phép hài âm trong văn bản sau :

Sương nương theo trăng ngừng lưng trời
Tương tư nâng lòng lên chơi vơi
(Xuân Diệu)



BÀI HỌC KẾT THÚC

